

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018 (đợt 4)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 49/2017/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2017 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; số 50/2017/QH14 ngày 14 tháng 11 năm 2017 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 150/NQ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2018;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 9046/TTr-BKHĐT ngày 20 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018 (đợt 4) cho công tác chuẩn bị đầu tư một số dự án thành phần thuộc Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2.

1. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Căn cứ danh mục dự án và tổng số kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018 (đợt 4) được giao tại Điều 1 Quyết định này, quyết định giao cho Bộ Giao thông vận tải danh mục và chi tiết mức vốn của các dự án.

b) Thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 2131/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác của các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các dự án.

2. Giao Bộ Tài chính thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quyết định số 2131/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018.

Điều 3. Căn cứ kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018 (đợt 4) được giao, Bộ Giao thông vận tải:

1. Giao danh mục và mức vốn cụ thể của từng dự án theo quy định tại Điều 1 và điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này cho các đơn vị trực thuộc để thực hiện.

2. Báo cáo kết quả giao, thông báo kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018 (đợt 4) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 01 năm 2019.

3. Định kỳ hằng tháng, quý và cả năm báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018 theo quy định.

4. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin về các dự án đầu tư nguồn vốn trái phiếu Chính phủ do Bộ quản lý. Trường hợp phát hiện các thông tin không chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Bộ trưởng: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các PTTg Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, KTTT (3b). **41**



Nguyễn Xuân Phúc



Bộ Giao thông vận tải

Phụ lục

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TPCP NĂM 2018 (ĐỢT 4)
ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Quyết định số 1871 /QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư sau ngày 31/10/2017			Kế hoạch đầu tư vốn TPCP năm 2018 (đợt 4)
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ			219.911	219.911	127.131
1	Đoạn Mai Sơn- QL45	Ninh Bình, Thanh Hóa	2832/BQLDATL-KTKH ngày 29/12/2017, 877/BQLDATL-KTKH ngày 14/3/2018, 2493/BQLDATL-KHTH ngày 27/6/2018, 3301/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2017	22.549	22.549	
2	Đoạn QL45-Nghi Sơn	Thanh Hóa	47a/QĐ-BQLDA2 ngày 28/3/2018, 178/QĐ-BQLDA2 ngày 28/6/2018, 3499/QĐ-BGTVT ngày 18/12/2017, 182/QĐ-BQLDA2 ngày 03/7/2018	8.123	8.123	
3	Đoạn Nghi Sơn- Diễn Châu	Thanh Hóa, Nghệ An	33/QĐ-BQLDA ngày 9/3/2018	20.483	20.483	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư sau ngày 31/10/2017			Kế hoạch đầu tư vốn TPCP năm 2018 (đợt 4)
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP	
5	Đoạn Cam Lộ- La Sơn	Quảng Trị, Huế	579/QĐ-ĐHCM ngày 19/3/2018	17.355	17.355	
6	Đoạn Nha Trang- Cam Lâm	Khánh Hòa	Q/Đ số 759/QĐ-ĐHCM ngày 4/4/2018, 244/QĐ-BGTVT ngày 01/2/2018	11.422	11.422	
7	Đoạn Cam Lâm- Vĩnh Hảo	Khánh Hòa, Bình Thuận	556/QĐ-BQL ngày 20/4/2018, 2736/QĐ-BGTVT ngày 6/2/2018	24.276	24.276	
8	Đoạn Vĩnh Hảo- Phan Thiết	Bình Thuận	585/QĐ-BQLDA7 ngày 06/4/2018, 340/QĐ-BGTVT ngày 12/2/2018	75.548	75.548	
9	Đoạn Phan Thiết- Dầu Giây	Bình Thuận, Đồng Nai	1508/QĐ-BQLDATL ngày 27/3/2018, 640/QĐ-BQLDATL ngày 26/2/2018	906	906	
10	Cầu Mỹ Thuận 2	Tiền Giang, Vĩnh Long	Số 255/QĐ-BQLDA7 6/2/2018, Số 278/QĐ-BQLDA7 ngày 13/2/2018, 142/QĐ-BGTVT 19/1/2018, 142/QĐ-BGTVT 19/1/2018, 319/QĐ-BGTVT-BQLDA7 2/3/2018	18.766	18.766	